TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2018
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Di.
2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 341/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017, về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị T, sinh năm: 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 3 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Bình T, sinh năm: 1973 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Tạ Thị T trình bày:

Bà T và ông Nguyễn Bình T chung sống như vợ chồng năm 1995 đến năm 1998 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gỗ, sống không hợp nhau, ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, chửi bới vợ con, không chung thủy, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung mặc dù bà cố gắng hàn gắn để ông T thay đổi nhưng không thể hàn gắn được, vợ chồng

không quan tâm đến nhau. Bà T nhận thấy không còn tình cảm gì với ông T nữa nên xin được ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông T có 04 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1996; Nguyễn Bình T, sinh năm 1998; Nguyễn Bình T, sinh ngày 19/6/2000 và Nguyễn Bình T, sinh ngày 13/12/2008. Cháu T và T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai cháu T, T hiện nay do bà T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc nên bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 18/12/2017, bị đơn ông Nguyễn Bình T trình bày:* Ông T và bà T đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền năm 1998. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn nên ông T đồng ý ly hôn với bà Tạ Thị T. Về con chung: Có 04 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1996; Nguyễn Bình T, sinh năm 1998; Nguyễn Bình T, sinh ngày 19/6/2000 và Nguyễn Bình , sinh ngày 13/12/2008. Cháu T và T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T đồng ý giao hai con T, T cho bà T nuôi dưỡng và ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Tạ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông Nguyễn Bình T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Bà T và ông T chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình làm việc bà T và ông T đều xác định vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn và đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.Về con chung: Có 04 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1996; Nguyễn Bình T, sinh năm 1998; Nguyễn Bình T, sinh ngày 19/6/2000 và Nguyễn Bình T, sinh ngày 13/12/2008. Cháu T và T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T đề nghị giao cháu T, T cho bà T nuôi dưỡng, Ông T đồng ý nên chấp nhận yêu cầu của bà T giao hai cháu T, Tới cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy: Theo bà T mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ thời gian đã lâu, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, sống không hợp nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, chửi bới vợ con, không chung thủy, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung mặc dù bà cố gắng hàn gắn để ông T thay đổi nhưng không thể hàn gắn được, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Ông T xác định vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Xét thấy cuộc sống chung giữa bà T và ông T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà T.

[4] Về con chung: Bà T và ông Tâm có 04 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1996; Nguyễn Bình T, sinh năm 1998; Nguyễn Bình T, sinh ngày 19/6/2000 và Nguyễn Bình T, sinh ngày 13/12/2008. Cháu T và T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và T đến khi con đủ 18 tuổi, cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với bà Thắm, ông T đồng ý giao 02 con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà T, giao hai con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị T được ly hôn ông Nguyễn Bình T.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Bình T, sinh ngày 19/6/2000 và Nguyễn Bình T, sinh ngày 13/12/2008 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông Nguyễn Bình T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Bình T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Án phí: Bà Tạ Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008582 ngày 01/11/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà T đã nộp xong.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (30/01/2018) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THA huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND TT Long Hải, huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ.